

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH Đ**

Bản án số: **08/2021/HSST**
Ngày: 06/01/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B- TỈNH Đ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Lan Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Thiều Thị Phi Loan

Bà Nguyễn Thị Kim Chi

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thế Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân TP. B, tỉnh Đ

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Mỹ Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 594/2020/HSST ngày 16/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 652/2020/HSST ngày 09/11/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 941/2020/HSST ngày 25/11/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 927/2020/HSST ngày 16/12/2020 đối với bị cáo:

Ngô Thị Ánh T; Giới tính: Nữ.

Tên gọi khác: không.

Sinh năm: 1975 tại C.

Nơi thường trú: thôn P, xã I, huyện C, tỉnh G.

Chỗ ở hiện nay: tổ 31, khu phố 7, phường L, thành phố B, tỉnh Đ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 7/12.

Con ông: Ngô Văn L, sinh năm 1947; Con bà: Chu Thị Đ, sinh năm 1948.

Gia đình có 04 chị em; Bị cáo là con lớn nhất.

Chồng thứ 1: Đặng Khắc T, sinh năm 1967 (chết); Chồng thứ 2: Lê Văn T, sinh năm 1975 (đã ly hôn năm 2010).

Có hai con là cháu Đặng Khắc P, sinh năm 1997 và cháu Lê Thị N, sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 18 giờ ngày 17/7/2020, Đội cảnh sát điều tra hình sự Công an thành phố B phối hợp với công an phường L tiến hành kiểm tra hành chính quán cà phê “U” tại địa chỉ tổ 31, khu phố 7, phường L, thành phố B, tỉnh Đ. Qua kiểm tra phát

hiện và thu giữ của Ngô Thị Ánh T hai tờ tổng hợp phơ đề được ghi trên vỏ bao thuốc lá Hero theo kết quả xổ số tỉnh B ngày 17/7/2020 và số tiền 3.900.000 đồng (ba triệu chín trăm nghìn đồng). Ngoài ra, còn phát hiện, thu giữ trên người Nguyễn Minh N là người mua đề của T tại quán cà phê “U” 01 tờ phơ đề ngày 17/7/2020 có số tiền là 264.000 đồng (hai trăm sáu mươi bốn nghìn đồng).

Kết quả kiểm tra 02 phơ đề tổng ngày 17/7/2020 đã thu giữ của T xác định: Tổng số tiền đánh bạc là 8.618.000 đồng (tám triệu sáu trăm mười tám nghìn đồng), bao gồm: 7.218.000 đồng (bảy triệu hai trăm mười tám nghìn đồng) tiền ghi đề và 1.400.000 đồng (một triệu bốn trăm nghìn đồng) tiền thắng của người chơi theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh B mở lúc 16 giờ 15 phút ngày 17/7/2020. Số tiền ghi đề thực tế T nhận từ người mua đề sau khi đã trừ huê hồng là 5.801.000 đồng (năm triệu tám trăm lẻ một nghìn đồng).

Kết quả điều tra xác định, hình thức đánh bạc, tỷ lệ thắng thua của Ngô Thị Ánh T với người mua đề cụ thể như sau:

T thực hiện việc ghi số đề bắt đầu từ khoảng tháng 5 năm 2020, khi có người mua đề, T sẽ ghi số đề và số tiền người chơi cược vào giấy giữ xe gồm 02 tờ, 01 tờ T giữ để tổng hợp vào phơ đề tổng, 01 tờ T đưa cho người mua đề giữ, để khi số đã mua trúng thưởng làm căn cứ trả tiền.

Căn cứ vào kết quả mở số của Công ty xổ số kiến thiết miền Bắc hoặc các Công ty xổ số kiến thiết các tỉnh phía Nam, người mua số đề có thể lựa chọn các hình thức chơi như đầu - đuôi, bao lô 02 số, bao lô 03 số, số đá 01 vòng, 02 vòng, 03 vòng, 04 vòng, cụ thể hình thức và tỷ lệ thắng thua như sau:

Nếu chơi đầu - đôi 02 số, bao lô 02 số thì người mua sẽ chọn 02 số, trùng với hai số của giải tám hoặc 02 số cuối của giải đặc biệt hoặc bao lô 02 số cuối của 18 lô xổ số thì người mua đề sẽ thắng số tiền gấp 70 lần số tiền đã mua đề.

Nếu chơi đầu - đuôi 03 số, bao lô 03 số thì người mua đề chọn 03 số, trùng với 03 số của giải bảy và 03 số của giải đặc biệt hoặc bao lô 03 số cuối của 17 lô xổ số thì người mua đề thắng được số tiền gấp 500 lần số tiền đã mua đề.

Nếu chơi số đá 01 vòng, 02 vòng, 03 vòng thì người mua đề sẽ chọn hai cặp số trong 18 lô xổ số mà khi quay số trúng cặp đã chọn 1 lần thì thắng số tiền gấp 350 lần số tiền mua đề / 1 cặp số trúng.

Để khuyến khích người mua đề, T thực hiện việc giảm tiền mua đề (tiền huê hồng) cho người mua, theo đó người mua chỉ tính tiền dựa trên số tiền cược nhân với 14 lô hoặc 13 lô (sau khi đã được giảm tiền 04 lô).

T khai nhận, từ tháng 5 đến tháng 7 năm 2020, đến khi bị phát hiện, T đã thu lợi bất chính từ việc đánh bạc bằng hình thức ghi số đề là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

Các vật chứng thu giữ gồm:

- 02 phơ đề tổng viết trên mặt hộp cây thuốc lá Hero có chữ ký xác nhận của Ngô Thị Ánh T; Số tiền 3.900.000 đồng (ba triệu chín trăm nghìn đồng); 01 quyển “Phiếu giữ xe”;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, số IMEI 352049111431238; Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho Ngô Thị Ánh T

- 01 tờ phơ đề ngày 17/7/2020 theo kết quả xổ số tỉnh B.

Tại bản cáo trạng số 603/CT-VKSBH ngày 15/10/2020, Viện kiểm sát nhân

dân TP. B đã truy tố bị cáo Ngô Thị Ánh T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo: từ 06 tháng đến 08 tháng cải tạo không giam giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng trong hồ sơ vụ án: Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại đối với hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận trong khoảng thời gian từ tháng 5 năm 2020 đến ngày 17/7/2020, bị cáo đã thực hiện việc ghi số đề tại quán cà phê “U” thuộc tổ 31, khu phố 7, phường L, thành phố B, tỉnh Đ; khi có người mua đề, bị cáo sẽ ghi số đề và số tiền người chơi cược vào giấy giữ xe gồm 02 tờ, 01 tờ bị cáo giữ để tổng hợp vào phơ đề tổng, 01 tờ đưa cho người mua đề giữ, và căn cứ vào kết quả mở số của Công ty xổ số kiến thiết miền Bắc hoặc các Công ty xổ số kiến thiết các tỉnh phía Nam làm căn cứ trả tiền. Vào khoảng 18 giờ ngày 17/7/2020, lực lượng Công an thành phố B kiểm tra hành chính và phát hiện bị cáo thực hiện hành vi ghi số đề, thu giữ số tiền 3.900.000 đồng (ba triệu chín trăm nghìn đồng) dùng để đánh bạc. Qua điều tra, xác minh được số tiền dùng để đánh bạc là 8.618.000 đồng (tám triệu sáu trăm mười tám nghìn đồng), bao gồm: 7.218.000 đồng (bảy triệu hai trăm mười tám nghìn đồng) tiền ghi đề (chưa trừ huê hồng) và 1.400.000 đồng (một triệu bốn trăm nghìn đồng) tiền thắng của người chơi theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh B mở lúc 16 giờ 15 phút ngày 17/7/2020. Số tiền đánh bạc thực tế (sau khi đã trừ huê hồng) là 5.801.000 đồng (năm triệu tám trăm lẻ một nghìn đồng). Quá trình ghi đề, bị cáo đã thu lợi bất chính là 3.000.000 đồng.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Ngô Thị Ánh T đã phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những làm mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, mà còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, góp phần làm gia tăng tệ nạn xã hội, ảnh hưởng xấu đến đời sống cộng đồng. Do đó cần xử phạt bị cáo án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, xét bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã nộp toàn bộ số tiền thu lợi bất chính; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo đã ly hôn và hiện đang nuôi con ăn học; cha bị cáo là người có công với cách mạng;

bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, quá trình được tại ngoại chấp hành nghiêm quy định của pháp luật nên xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà xử phạt bị cáo bằng hình thức cải tạo không giam giữ, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát là đủ nghiêm. Do hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện nay khó khăn nên không buộc bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định về cải tạo không giam giữ khấu trừ một phần thu nhập để sung công quỹ Nhà nước.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 tập “Phiếu giữ xe” từ số 041101 đến số 041173 cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền đánh bạc 3.900.000 đồng cơ quan điều tra thu giữ và số tiền 4.901.000đ bị cáo đã tự nguyện nộp (trong đó số tiền thu nhập bất chính 3.000.000 đồng và số tiền dùng để đánh bạc là 1.901.000 đồng) tại biên lai số 000156 ngày 13/10/2020 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố B, cần tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

[5] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST theo quy định.

[6] Về vấn đề khác:

Đối với hành vi của Nguyễn Minh N: do số tiền mua đề không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự và N chưa có tiền án, tiền sự nên không xử lý hình sự đối với Nguyễn Minh N là phù hợp.

[7] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bphù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 36; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Ngô Thị Ánh T phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Ngô Thị Ánh T **06 (sáu) tháng tháng cải tạo không giam giữ**. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường L – TP. B– tỉnh Đ nhận được Quyết định thi hành án và bản án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường L - TP. B– tỉnh Đ giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Bị cáo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân nơi giám sát, giáo dục đồng ý bằng văn bản.

Bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ trong quá trình cải tạo không giam giữ tại địa phương theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 tập “Phiếu giữ xe” từ số 041101 đến số 041173 theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B.

- Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước số tiền 3.900.000đ (Ba triệu chín trăm ngàn đồng) dùng vào việc đánh bạc cơ quan điều tra thu giữ theo biên lai thu số 000162 ngày 15/10/2020 và số tiền 4.901.000đ (Bốn triệu chín trăm lẻ một ngàn đồng) bị cáo đã tự nguyện nộp tại biên lai số 000156 ngày 13/10/2020 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố B,

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Ngô Thị Ánh T phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đ;
- VKSND tỉnh Đ;
- VKSND thành phố B;
- Công an thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- Cơ quan Thi hành án hình sự CATP.B;
- Sở tư pháp tỉnh Đ;
- UBND phường L;
- Bị cáo;
- Lưu.

Bùi Lan Hương